TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 06/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Phước

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 570/2025/HSST ngày 05/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 626/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Quyết T1; sinh năm: 1993 tại tỉnh Hà Tĩnh; CCCD số *** cấp ngày 24/4/2024; Thường trú: thôn X, xã X, huyện X (nay là xã X), tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị H; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993

Địa chỉ: X X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông NLQ1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Thường trú: X X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở: X chung cư X, X X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông NLQ2, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Thường trú: Số X X, thị trấn X, huyện X (nay là xã X), tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở: Ô X, X, phường X, thành phố X, tỉnh Bình Dương (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông NLQ3, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: X X, Phường X, quận X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông NLQ4, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Thường trú: X X, Phường X, quận X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở: X X, phường X, quận X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông NLQ5, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Thường trú: thôn X, X, X, tỉnh Hải Dương (nay là xã X, tỉnh Hải Phòng).

Địa chỉ: Phòng trọ số X, nhà số X X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2023, Nguyễn Quyết T1 mượn (thỏa thuận miệng) xe mô tô SH 150 màu đen, biển số 59X3 – 493.88 của anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1993) để sử dụng đi lại, do xe trên là của anh NLQ1 (sinh năm 1979) nên T2 hỏi ý kiến anh NLQ1 và được anh NLQ1 đồng ý cho T1 mượn. Sau khi mượn được xe, T1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng tháng 8 năm 2024, do cần tiền tiêu xài, T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. Ngày 25/9/2024, T1 liên hệ với NLQ2 (sinh năm 1995) là người mua bán xe tự do để hỏi bán xe mô tô biển số 59X3-493.88. Sau khi xem xe, NLQ2 đồng ý mua với giá 42.000.000 đồng (ban đầu T1 chào giá 45.000.000 đồng, sau NLQ2 trả xuống còn 42.000.000 đồng). Khi giao dịch, T1 nói với NLQ2 là xe không chính chủ do T1 mua lại của người quen. NLQ2 hỏi xin số điện thoại người bán trước đó nhưng T1 nói không còn lưu số. Sau đó, NLQ2 thanh toán 42.000.000 đồng tiền mặt, T1 nhận đủ tiền và giao xe cho NLQ2. Ngày 27/9/2024, NLQ2 đăng bán lại xe biển số 59X3 – 493.88 trên mạng xã hội với giá 49.000.000 đồng thì NLQ3 (sinh năm 1995) là nhân viên dịch vụ kinh doanh cầm đồ "B" địa chỉ số X X, phường X, X, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) liên hệ mua xe để sử dụng cá nhân với giá 47.000.000 đồng, NLQ2 đồng ý bán và nhận tiền mặt. Đến ngày 29/9/2024, NLQ3 tiếp tục bán lại xe trên cho NLQ4 (sinh năm 1987) với giá 56.000.000 đồng, trong đó NLQ4 chuyển khoản 6.000.000 đồng từ số tài khoản *** Ngân hàng Vietcombank của

NLQ4 đến số tài khoản *** Ngân hàng Sacombank của NLQ3 và thanh toán 50.000.000 đồng tiền mặt, NLQ4 sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 15/10/2024, NLQ4 bán lại xe cho NLQ5 (sinh năm 1989) với giá 60.000.000 đồng theo hình thức đổi xe mô tô hiệu SH màu trắng (xe của NLQ5) và bù thêm số tiền 22.000.000 đồng. Cụ thể, NLQ5 chuyển khoản 18.000.000 đồng (gồm 6.000.000 đồng từ số tài khoản ***, Ngân hàng BIDV của NLQ5 đến số tài khoản *** Ngân hàng Vietcombank của NLQ4 và số tiền 12.000.000 đồng đến số tài khoản *** Ngân hàng Agribank của NLQ4), đồng thời, NLQ5 giao thêm 4.000.000 đồng tiền mặt cho NLQ4. Sau khi nhận xe, NLQ5 sử dụng làm phương tiện đi lại. (Bút lục 34-50)

Đến ngày 08/12/2024, NLQ5 được Công an thành phố X (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) mời về trụ sở làm việc. Tại đây, NLQ5 tự nguyện giao nộp lại xe biển số 59X3 – 493.88 để phục vụ công tác điều tra. Sau khi biết xe biển số 59X3 – 493.88 bị T1 chiếm đoạt, anh T2 và anh NLQ1 có đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố X (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đưa Nguyễn Quyết T1 về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Quyết T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T1 cho biết Nguyễn Văn T2 nhắn tin cho T1 hỏi xe nhưng T1 không trả lời mà chặn liên lạc với T2. Khi T1 bán xe cho NLQ2, T1 nói rằng xe không chính chủ, xe mua của ông anh buôn bán bên kiot chưa sang tên nên NLQ2 đồng ý mua. NLQ2 có hỏi xin số điện thoại của chủ xe nhưng T1 nói lâu quá nên không còn lưu số.

Kết luận định giá số 263-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cấp thành phố kết luận: 01 xe mô tô SH150 màu đen biển số 59X3 – 493.88 có giá trị 61.600.000 đồng (Bút lục 20).

**** Vật chứng vụ án:***

- 01 xe mô tô SH150 màu đen biển số 59X3 – 493.88. Qua xác minh xe trên do ông NLQ1 (sinh năm 1979, địa chỉ X X, Khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu (đã trả cho anh NLQ1).

* ***Về trách nhiệm dân sự:***

- Ông NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5 không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Quyết T1. (Bút lục 106, 112).

Bản Cáo trạng số 168/CT-VKSKV2 ngày 03/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo T1 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T1 về tội danh, khung hình phạt, như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quyết T1 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

+ Xử phạt bị cáo T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để tập trung làm ăn, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại là ông Nguyễn Văn T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3, ông NLQ4 và ông NLQ5 vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/9/2024, Nguyễn Quyết T1 sau khi được anh Nguyễn Văn T2 cho mượn xe mô tô biển số 59X3 – 493.88 có giá trị 61.000.000 đồng, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách bán xe mô tô trên cho anh NLQ2 để lấy tiền tiêu xài.

Sau đó, chiếc xe nêu trên được bán lại cho nhiều người; cụ thể: NLQ2 bán lại cho NLQ3; NLQ3 bán lại cho NLQ4 và NLQ4 bán lại cho NLQ5.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quyết T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín dụng chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Đối với NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5 không biết tài sản của T1 bán là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Cáo trạng số 168/CT-VKSKV2 ngày 03/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản có giá trị 61.000.000 đồng nên thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; bị cáo và bị hại có mối quan hệ thân quen, lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Văn T2 và vì lòng tham nhất thời muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng

nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu SH150 màu đen biển số 59X3 – 493.88. Ngày 6/12/2024, CQĐT đã xác minh chủ sở hữu là ông NLQ1. Ngày 09/01/2025 đã trả lại cho ông NLQ1 là đúng quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T2, ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3, ông NLQ4 và ông NLQ5 không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Căn cứ Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quyết T1** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt :

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quyết T1** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương